

Số 4395-QĐ/HVBCTT-DT

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá
ngành Báo chí, chuyên ngành Báo mạng điện tử**

Căn cứ Quyết định số 9019-QĐ/HVCTQG ngày 29/4/2022 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1111-QĐ/HVBCTT-DT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 4978-QĐ/HVBCTT-DT ngày 26/10/2018 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Báo chí, chuyên ngành Báo mạng điện tử;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng khoa Phát thanh và Truyền hình,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Báo chí, chuyên ngành Báo mạng điện tử (*Nội dung điều chỉnh đính kèm*).

Điều 2. Chuẩn đầu vào, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá ngành Báo chí, chuyên ngành Báo mạng điện tử được thực hiện từ khóa tuyển sinh năm học 2022 - 2023.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Phát thanh và Truyền hình và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Học viện CTQG HCM,
- Hội đồng trường,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Như điều 3,
- Lưu VT, DT.



GIÁM ĐỐC

Phạm Minh Sơn

**NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHUẨN ĐẦU VÀO, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NGÀNH BÁO CHÍ, CHUYÊN NGÀNH BÁO MẠNG ĐIỆN TỬ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4395-QĐ/HVBCCT-ĐT ngày 15/9/2022

của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

1. Chuẩn đầu vào của CTĐT

Đối tượng: Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc trình độ tương đương.

Tiêu chí, chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh: thực hiện theo Đề án tuyển sinh và Quy chế tuyển sinh từng năm của Học viện.

2. Hình thức tổ chức dạy học

TT		Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết					Học phần tiên quyết
					Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành			
								Thực tiếp	Thực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến	
A. Kiến thức giáo dục đại cương				44									
A1. Khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh				11									
1	TM01012	Triết học Mác-Lênin	3	15	15	15	10	5	20	0	10	45	
2	KT01011	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
3	CN01002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	5	5	10	10	5	0	5	15	
4	LS01002	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	20	5	5	10	10	10	0	0	15	
5	TH01001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
A2. Khoa học xã hội và nhân văn				15									
Bắt buộc				9									
6	NP01001	Pháp luật đại cương	3	25	10	10	20	5	15	0	5	30	TM01012 CN01001
7	CT01001	Chính trị học	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
8	KT01006	Xây dựng Đảng	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
9	TG01004	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã	2	15	15	0	5	10	30	0	0	0	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết					Tự học	Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành				
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
Tự chọn			6/18										
10	XH01001	Xã hội học đại cương	2	20	5	5	15	5	5	0	5	15	
11	QT02552	Địa chính trị thế giới		20	5	5	20	0	5	0	5	15	
12	XB01101	Tiếng Việt thực hành	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
13	KT01006	Kinh tế học đại cương	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
14	TT01002	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
15	ĐC01006	Ngôn ngữ học đại cương	2	20	5	5	20	0	10	0	0	15	
16	TG01007	Tâm lý học xã hội	2	20	5	5	15	5	10	0	0	15	
17	QT01001	Quan hệ quốc tế đại cương	2	20	5	5	20	0	5	0	5	15	
18	ĐC01004	Lý luận văn học	2	20	5	5	20	10	15	0	0	0	
A3. Tin học			3										
19	ĐC01005	Tin học ứng dụng	3	5	20	20	5	0	0	40	0	60	
A4. Ngoại ngữ			15/30										
20	NN01015	Tiếng Anh học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
21	NN01016	Tiếng Anh học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
22	NN01017	Tiếng Anh học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
23	NN01018	Tiếng Anh học phần 4	3	20	20	5	15	5	25	0	15	15	
24	NN01019	Tiếng Trung học phần 1	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
25	NN01020	Tiếng Trung học phần 2	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
26	NN01021	Tiếng Trung học phần 3	4	25	25	10	20	5	30	0	20	30	
27	NN01022	Tiếng Trung học phần 4	3	20	20	5	15	5	25	0	15	15	
B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			86										
B1. Kiến thức cơ sở ngành			18										

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết					Tự học	Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết		Thực hành				
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến		
Bắt buộc			12										
28	BC02801	Lý thuyết truyền thông	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15	
29	PT02306	Pháp luật và đạo đức báo chí - truyền thông	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
30	BC02115	Công chúng báo chí - truyền thông	3	20	20	5	15	5	15	0	25	15	
31	QQ02101	Quan hệ công chúng và quảng cáo	3	15	15	15	10	5	15	0	15	45	
Tự chọn			6/18										
32	PT03801	Ngôn ngữ báo chí	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
33	BC02307	Biên tập văn bản báo chí	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
34	BC02803	Tâm lý học báo chí - truyền thông	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
35	PT02805	Lịch sử báo chí	3	20	20	5	10	10	30	0	10	15	
36	PT02807	Truyền thông xã hội và mạng xã hội	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15	
37	BC02109	Văn hoá báo chí - truyền thông	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
B2. Kiến thức ngành			28										
38	BC02110	Cơ sở lý luận báo chí	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
39	BC03802	Lao động nhà báo	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15	
40	BC03804	Tác phẩm báo in	5	30	45	0	15	15	30	0	60	0	
41	PT03805	Tác phẩm báo phát thanh	5	25	40	10	15	10	20	20	40	30	
42	PT03806	Tác phẩm báo truyền hình	5	30	45	0	20	10	20	10	60	0	
43	PT03807	Tác phẩm báo mạng điện tử	5	25	40	10	15	10	20	30	30	30	
44	BC03840	Thực tế chính trị - xã hội	2	15	15	0	15	0	0	0	30	0	
B3. Kiến thức bổ trợ			11										
Bắt buộc			5										
45	PT03848	Kỹ thuật và công nghệ truyền thông số	5	15	60	0	5	10	30	30	60	0	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết					Học phần tiên quyết
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Thực hành			Tự học		
							Lý thuyết	Tự học tiếp	Tự học tuyển		Tại phòng LT	
Tự chọn			6/24									
46	BC03813	Báo chí về chính trị - xã hội	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15
47	PT03814	Báo chí về kinh tế và an sinh xã hội	3	20	20	5	10	10	30	10	0	15
48	BC03815	Báo chí về khoa học và giáo dục	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15
49	PT03816	Báo chí về an ninh quốc phòng	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15
50	BC03817	Báo chí về văn hóa và nghệ thuật	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15
51	PT03818	Báo chí về môi trường và biến đổi khí hậu	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15
52	PT03819	Báo chí về thể thao và giải trí	3	20	20	5	10	10	20	0	20	15
53	BC03640	Báo chí - truyền thông với các vấn đề toàn cầu	3	20	20	5	10	10	15	0	25	15
B4. Kiến thức chuyên ngành			19									
Bắt buộc			13									
54	PT03872	Tổ chức sản xuất sản phẩm báo mạng điện tử	3	10	25	10	5	5	10	20	20	30
55	PT03873	Các chương trình tương tác trên báo mạng điện tử	3	10	25	10	10	0	0	40	10	30
56	PT03874	Thiết kế và quản trị báo mạng điện tử	3	10	25	10	10	0	0	30	20	30
57	PT03878	Thực tập nghiệp vụ (năm ba)	4	5	50	5	5	0	0	0	100	15
Tự chọn			6/18									
58	PT03855	Báo chí di động	3									
59	PT03876	Báo chí dữ liệu	3	10	25	10	10	5		10	20	30
60	PT03851	Tổ chức sản xuất chương trình truyền hình	3	15	30	0	10	5	20	10	30	0
												PT03806

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Số tiết						Học phần tiên quyết	
				Lý thuyết (LT)	Thực hành (TH)	Tự học	Lý thuyết			Thực hành				Tự học
							Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng LT	Tại phòng TH	Thực địa/ trực tuyến			
61	PT03846	Tổ chức sản xuất chương trình phát thanh	3	10	25	10	5	5	25	25	0	30	PT03805	
62	PT03853	Dựng phim truyền hình	3	15	30	0	5	10	0	30	30	0	PT03806	
63	PT03861	Kỹ thuật quay phim	3	15	30	0	10	5	20	10	30	0	PT03806	
B5. Thực tập tốt nghiệp và khóa luận			10											
64	PT03879	Thực tập tốt nghiệp (năm tư)	4	5	50	5	5	0	0	0	100	15		
65	PT04806	Sản phẩm tốt nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp/Dự án tốt nghiệp	6	5	80	5	5	0	0	0	160	15		
Học phần thay thế khóa luận/sản phẩm tốt nghiệp			6											
66	PT04820	Kỹ năng điều tra	3	15	30	0	10	5	20	10	30	0		
67	PT04821	Thiết kế thông tin đồ họa	3	15	30	0	10	5	15	10	35	0		

1. Phương pháp giảng dạy và Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

3.1. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy phải đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, của các học phần trong chương trình đào tạo. Một số phương pháp giảng dạy cơ bản được sử dụng trong chương trình đào tạo: Giảng lý thuyết, thảo luận (thảo luận nhóm, thảo luận chuyên đề), nghiên cứu trường hợp (Case study), dạy học thông qua vấn đề (Problem-based learning), dạy học thông qua làm dự án (Project-based learning), thuyết trình (người học thuyết trình - Presentation), đóng vai, mô phỏng (Roleplay, simulation), làm thí nghiệm, bài tập thực hành (Experiment, exercise), nghiên cứu thực địa, thực tế, thực tập (Fieldwork)...

1.2. Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân, được chuyển thành thang điểm 4 và điểm chữ theo quy định tại điều 12; điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung năm học và điểm trung bình chung tích lũy được tính theo công thức và cách thức quy định tại Điều 15 Quy định đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-HVBC TT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Bảo chi và Tuyên truyền.

T T	Tên học phần	Trực tiếp										Trực tuyến (tối đa 30%)									
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệ m	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiế u luậ n	Bài tập lớn	Tác phẩ m	Tự luận	Trắc nghiệ m	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiế u luậ n	Bài tập lớn	Tác phẩ m				
1	Triết học Mác- Lênin			X																	
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin			X																	
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	X																			
4	Lịch sử Đảng	X																			

[illegible]

[illegible]

[illegible]

T T	Tên học phần	Trực tiếp						Trực tuyến (tối đa 30%)									
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệ m	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiế u luậ n	Bài tập lớn	Tác phẩ m	Tự luận	Trắc nghiệ m	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiế u luậ n	Bài tập lớn	Tác phẩ m
	phần 2																
22	Tiếng Anh học phần 3				X												
23	Tiếng Anh học phần 4				X												
24	Tiếng Trung học phần 1				X												
25	Tiếng Trung học phần 2				X												
26	Tiếng Trung học phần 3				X												
27	Tiếng Trung				X												

[illegible]

[illegible]

T T	Tên học phần	Thực tiếp								Thực tuyển (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệ m	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiể u luậ n	Bài tập lớn	Tác phẩ m	Tự luận	Trắc nghiệ m	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiể u luậ n	Bài tập lớn	Tác phẩ m
	chỉ - truyền thông																
38	Cơ sở lý luận báo chí							X									
39	Lao động nhà báo						X										
40	Tác phẩm báo in								X								
41	Tác phẩm báo phát thanh								X								
42	Tác phẩm báo truyền hình								X								
43	Tác								X								

T T	Tên học phần	Thực tiếp						Thực tuyển (tối đa 30%)									
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệ m	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiế u luậ n	Bài tập lớn	Tác phẩ m	Tự luận	Trắc nghiệ m	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiế u luậ n	Bài tập lớn	Tác phẩ m
	phẩm bảo màng điện tử																
44	Thực tế chính trị - xã hội							X									
45	Kỹ thuật và công nghệ truyền thông số							X									
46	Bảo chí về chính trị - xã hội							X									
47	Bảo chí về kinh							X									

[illegible]

T T	Tên học phần	Thực tiếp							Thực tuyển (tối đa 30%)								
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệ m	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiế u luậ n	Bài tập lớn	Tắc phẩ m	Tự luận	Trắc nghiệ m	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiế u luậ n	Bài tập lớn	Tắc phẩ m
	hậu																
52	Bảo chí về thể thao và giải trí							X									
53	Bảo chí - truyền thông với các vấn đề toàn cầu								X								
54	TỔ chức sản xuất sản phẩm bảo màng điện tử								X								
55	Các chương								X								

T T	Tên học phần	Thực tiếp						Thực tuyển (tối đa 30%)									
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệ m	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luậ n	Bài tập lớn	Tác phẩ m	Tự luận	Trắc nghiệ m	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luậ n	Bài tập lớn	Tác phẩ m
	trình tương tác trên báo mạng điện tử																
56	Thiết kế và quản trị BMDT								X								
57	Thực tập nghề vụ (năm ba)								X								
58	Báo chí di động							X									
59	Báo chí dữ liệu								X								
60	Tổ chức sản								X								

T T	Tên học phần	Thực tiếp						Thực tuyển (tối đa 30%)									
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệ m	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiế u luậ n	Bài tập lớn	Tác phẩ m	Tự luận	Trắc nghiệ m	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiế u luậ n	Bài tập lớn	Tác phẩ m
	xuất chương trình truyền hình								X								
61	Tổ chức sản xuất chương trình phát thanh								X								
62	Dựng phim truyền hình						X										
63	Kỹ thuật quay phim						X										
64	Thực							X									

[illegible]